

Số: /BC-UBND

Hoài Nhơn, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
09 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

Thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính định kỳ theo quy định của Sở Nội vụ, UBND thị xã Hoài Nhơn báo cáo tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính 9 tháng đầu năm 2024 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành

Thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2024 của thị xã, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã nghiêm túc triển khai thực hiện các nhiệm vụ công tác CCHC do cơ quan mình phụ trách, cơ bản đảm bảo chất lượng, hiệu quả, kịp thời theo Kế hoạch và các văn bản chỉ đạo, điều hành về công tác CCHC¹ của thị xã.

Ngày 13/3/2024, UBND thị xã đã tổ chức Hội nghị tổng kết công tác cải cách hành chính năm 2023 và triển khai phương hướng, nhiệm vụ năm 2024. Qua Hội nghị, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã nghiêm túc rút kinh nghiệm, khẩn trương khắc phục các tiêu chí về chỉ số cải cách hành chính đạt thấp, nhất là chỉ số đánh giá sự hài lòng, đồng thời tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2024.

UBND thị xã đã triển khai mô hình “Hành chính phục vụ người dân” tại 17/17 địa phương cấp xã (Từ ngày 28/02/2024 đến 31/8/2024 đã tổ chức trao 1.248 thư chúc mừng (814 khai sinh, 430 kết hôn, 4 hoạt động khác), 453 thư chia buồn cho các hộ gia đình trên địa bàn thị xã).

2. Tiến độ thực hiện kế hoạch CCHC:

Về thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của công tác cải cách hành chính: đã thực hiện 18/26 nhiệm vụ, các nhiệm vụ còn lại đang triển khai.

Về Kế hoạch CCHC của các xã, phường năm 2024, đã được Tổ thẩm định CCHC của thị xã thẩm định, theo đó, UBND các xã, phường đã kịp thời điều chỉnh kế

¹ Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 16/02/2023 của UBND thị xã về việc tuyên truyền cải cách hành chính năm 2023; Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 20/02/2023 về kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2023; Quyết định số 2044/QĐ-UBND ngày 01/02/2023 của UBND thị xã về việc ban hành Kế hoạch thực hiện công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính năm 2023 trên địa bàn thị xã Hoài Nhơn; Quyết định 1439/QĐ-UBND ngày 01/02/2023 ban hành Kế hoạch kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật năm 2023 trên địa bàn thị xã; Quyết định số 1550/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của UBND thị xã về việc ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2022 trên địa bàn thị xã; Quyết định số 4551/QĐ-UBND ngày 30/03/2023 về việc giao chỉ tiêu thực hiện trên lĩnh vực dịch vụ công năm 2023; Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2023 về Chuyển đổi số năm 2023, định hướng đến năm 2025; Kế hoạch tập huấn công tác lập hồ sơ công việc trên môi trường điện tử; Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày tháng 6 năm 2023 về triển khai thí điểm chuyển đổi số cấp xã;

hoạch để phù hợp với chỉ tiêu, nhiệm vụ CCHC chung của thị xã và nhiệm vụ của từng địa phương.

Thực hiện Thông báo kết luận số 89/TB-UBND ngày 11/03/2024 về ý kiến kết luận của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Hải Giang, Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của tỉnh tại Hội nghị công bố các chỉ số cải cách hành chính năm 2023 và triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2024, UBND thị xã đã xây dựng kế hoạch² triển khai các nhiệm vụ, giải pháp khắc phục, cải thiện từng tiêu chí của các Chỉ số: Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), chỉ số hài lòng (SIPAS) và chỉ số CCHC (PAR INDEX) trên địa bàn thị xã Hoài Nhơn năm 2024 và các năm tiếp theo.

3. Về công tác thông tin, tuyên truyền CCHC:

Thực hiện Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 24/01/2024 của UBND thị xã về việc tuyên truyền cải cách hành chính năm 2024, các cơ quan, ban, ngành thị xã và UBND các xã, phường đã ban hành kế hoạch tuyên truyền CCHC hoặc lồng ghép nội dung tuyên truyền về CCHC vào các cuộc họp, hội nghị, các chương trình, kế hoạch công tác của cơ quan, địa phương.

Tiếp tục duy trì các hình thức truyền thông về công tác cải cách hành chính tại chuyên trang, chuyên mục trên trang thông tin điện tử của thị xã, xã phường. Đoàn thanh niên phường, xã phối hợp với Công an cấp xã đã hướng dẫn, hỗ trợ công dân trên địa bàn cài đặt ứng dụng, kích hoạt tài khoản VNeID và hướng dẫn sử dụng một số dịch vụ công trực tuyến trên điện thoại thông minh.

Có 10 xã, phường tổ chức Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu về Cải cách hành chính” năm 2024 (Bồng Sơn, Tam Quan Nam, Hoài Hảo, Hoài Châu, Hoài Tân, Hoài Châu Bắc, Hoài Châu, Hoài Đức, Tam Quan Bắc, Tam Quan).

4. Công tác kiểm tra

Để đánh giá toàn diện tình hình triển khai thực hiện kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương, UBND thị xã ban hành Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2024 về kiểm tra CCHC; Quyết định số 605/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch UBND thị xã Hoài Nhơn về việc thành lập Đoàn Kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2024. Trong kỳ đã tiến hành kiểm tra một số địa phương: Hoài Đức, Hoài Tân, Hoài Phú, Hoài Châu Bắc, Hoài Thanh Tây, Hoài Hảo.

5. Tiến độ, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao:

UBND thị xã được giao 62 nhiệm vụ đã thực hiện 52 nhiệm vụ, trong đó đúng hạn 38 nhiệm vụ, 14 trễ hạn, 10 nhiệm vụ đang trong thời gian xử lý.

6. Đánh giá về những mô hình, sáng kiến, giải pháp mới trong CCHC được

² Kế hoạch 127 /KH-UBND ngày 13/5/2024 của UBND thị xã; Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thị xã về cải thiện, nâng cao kết quả Chỉ số PAPI, Chỉ số SIPAS, Chỉ số PAR INDEX và Chỉ số PCI đến năm 2025;

thí điểm, nhân rộng và triển khai có hiệu quả tại cơ quan, đơn vị:

UBND thị xã đã ban hành Quyết định số 619/QĐ-UBND ngày 18/01/2024 về việc Công nhận đề tài sáng kiến, giải pháp công tác năm 2023, trong đó có 09 sáng kiến sáng kiến, giải pháp mới trong công tác CCHC; tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị địa phương áp dụng các sáng kiến, giải pháp mới trong công tác CCHC, tiếp tục nghiên cứu, đề xuất các sáng kiến về CCHC trong năm 2024. Kết quả thực hiện sẽ đánh giá vào quý IV/2024.

Nhìn chung, căn cứ vào Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 và các văn bản chỉ đạo của UBND thị xã, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC của cơ quan, đơn vị mình với nhiều giải pháp nhằm tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, khắc phục những tồn tại, hạn chế, đề ra phương hướng, nhiệm vụ thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC trong năm 2024 và những năm tiếp theo;

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Ban hành, rà soát và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật

- Kết quả xây dựng, tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Trong kỳ báo cáo, HĐND, UBND thị xã ban hành 04³ bản quy phạm pháp luật.

- Kết quả kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

Thực hiện Quyết định số 2743/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 của UBND thị xã ban hành Kế hoạch hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019-2023, tham mưu UBND thị xã ban hành Quyết định số 2189/QĐ-UBND ngày 19/02/2024 công bố kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND thị xã Hoài Nhơn kỳ 2019-2023; Báo cáo số 70/BC-UBND ngày 28/02/2024 về kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019-2023.

Thực hiện Quyết định số 1439/QĐ-UBND ngày 01/02/2023 của UBND thị xã ban hành Kế hoạch kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật năm 2023, Phòng Tư pháp đã phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã rà soát, tham mưu Chủ tịch UBND thị xã Quyết định số 1158/QĐ-UBND ngày 26/01/2024 công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực trong năm 2023 của UBND thị xã Hoài Nhơn (*kết quả đã công bố 01 quyết định quy phạm pháp luật của UBND thị xã hết hiệu lực*); tổng hợp, tham mưu UBND thị xã Báo cáo số 38/BC-UBND ngày 29/01/2024 về kết quả công tác kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật năm 2023.

- Kết quả tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, thi hành pháp luật.

Tham mưu UBND thị xã ban hành Quyết định số 2718/QĐ-UBND ngày 01/03/2024 về việc ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh

³ Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 05/2020/NQHĐND ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân thị xã Hoài Nhơn hỗ trợ đầu tư xây dựng thoát nước, vỉa hè, thảm bê tông nhựa, điện chiếu sáng, trồng cây xanh, công viên, hoa viên trên địa bàn phường, xã, giai đoạn 2021–2025; Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 7 Quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 và các năm trong thời kỳ ổn định ngân sách mới kèm theo Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thị xã Hoài Nhơn; Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra thị xã Hoài Nhơn; Quyết định bãi bỏ các quyết định của UBND thị xã.

vực trọng tâm, liên ngành năm 2024 trên địa bàn thị xã; phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên các lĩnh vực, tập trung là lĩnh vực trọng tâm, liên ngành (*an toàn thực phẩm, quản lý thuế, xuất bản, in và phát hành xuất bản phẩm*). Qua đó đã đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thị xã tổ chức thi hành và theo dõi việc thi hành pháp luật trên từng lĩnh vực, địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

- Kết quả thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật.

Để triển khai thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn thị xã đạt hiệu quả, Phòng Tư pháp và các phòng, ban, ngành đã tham mưu UBND thị xã ban hành các văn bản chỉ đạo⁴ và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả trên địa bàn thị xã.

Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật thị xã ban hành Kế hoạch số 04/KH-HĐPH ngày 25/3/2024 về kế hoạch hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật thị xã năm 2024; Công văn số 06/HĐPH ngày 13/5/2024 về việc tăng cường truyền thông, phổ biến Luật Đất đai...

2. Cải cách thủ tục hành chính

2.1. Công bố, công khai TTHC, danh mục TTHC

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tích cực, chủ động trong công tác rà soát, niêm yết công khai đầy đủ, kịp thời TTHC; Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thị xã, xã, phường được duy trì củng cố, phần nào đáp ứng được nhu cầu của tổ chức và cá nhân khi đến giao dịch. Việc giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được quản lý tập trung, thống nhất, quá trình giải quyết thủ tục hành chính được đôn đốc, kiểm tra, theo dõi, giám sát, đánh giá bằng các phương thức khác nhau trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và có sự tham gia của tổ chức, cá nhân.

Trong kỳ, tiếp nhận 07 phản ánh, kiến nghị của người dân trên công dịch vụ công quốc gia, đã kịp thời xử lý, trả lời và đăng công khai theo quy định.

Tổng số TTHC được công khai: 476 thủ tục: Cấp huyện: 322 thủ tục (trong đó có 122 thủ tục DVC trực tuyến toàn trình, 166 thủ tục DVC trực tuyến một phần, 34 thủ tục còn lại); Cấp xã: 154 thủ tục (trong đó có 56 thủ tục DVC trực tuyến toàn trình, 59 thủ tục DVC trực tuyến một phần, 39 thủ tục còn lại)).

⁴ Quyết định số 22016/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 ban hành Kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm tết Nguyên đán Giáp Thìn và mùa Lễ hội Xuân 2024 trên địa bàn thị xã Hoài Nhơn; Quyết định số 1735/QĐ-UBND ngày 02/02/2024 ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024 trên địa bàn thị xã; Quyết định số 2289/QĐ-UBND ngày 21/02/2024 về việc ban hành Kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024; Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 18/3/2024 về phổ biến các văn bản luật được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 6 và Kỳ họp bất thường lần thứ 5; Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 28/3/2024 về tuyên truyền, phổ biến nội dung cơ bản của Công ước quốc tế và pháp luật Việt Nam về các quyền dân sự, chính trị năm 2024 trên địa bàn thị xã Hoài Nhơn; Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 28/3/2024 về thực hiện Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027” trên địa bàn thị xã năm 2024; Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 22/04/2024 về triển khai thi hành Luật lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở; Kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 26/04/2024 về thực hiện Chỉ thị 31/CT-TTg ngày 21/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông cho lứa tuổi học sinh trong tình hình mới trên địa bàn thị xã Hoài Nhơn; Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 10/05/2024 về thực hiện công tác dân vận chính quyền năm 2024; Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 17/05/2024 về hoạt động phòng, chống tác hại thuốc lá năm 2024 trên địa bàn thị xã Hoài Nhơn; Công văn số 411/UBND-VX ngày 02/02/2024 về việc triển khai thi hành Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023.....

2.2. Rà soát, đơn giản hóa TTHC

UBND thị xã đã xây dựng phương án và được UBND tỉnh phê duyệt quy trình rút ngắn thời gian giải quyết đối với 02 thủ tục hành chính Lĩnh vực Tư pháp cấp xã (Thủ tục công nhận hòa giải viên và Thủ tục công nhận tuyên truyền viên pháp luật); 01 thủ tục hành chính cấp huyện (Thủ tục báo cáo đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội cấp huyện); trong đó, Thủ tục báo cáo đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội cấp huyện có trình phương án cắt giảm thành phần hồ sơ, hiện đang chờ cấp trên xem xét.

2.3. Kết quả giải quyết TTHC: Theo phụ lục 2

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Kết quả rà soát, hoàn thiện các quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập:

100% các cơ quan, đơn vị thị xã đã rà soát, ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan, đơn vị mình theo đúng hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương;

Thực hiện đổi tên cơ quan quản lý, chủ quản và đổi con dấu đối với 12 trường Mầm non, 26 trường Tiểu học và 17 trường Trung học cơ sở thuộc UBND thị xã;

Sáp nhập Trường THCS Bồng Sơn và Trường THCS số 2 Bồng Sơn thành Trường THCS Bồng Sơn.

Triển khai các nội dung liên quan sáp nhập đơn vị hành chính xã Hoài Hải giai đoạn 2023-2025.

- Về tình hình quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức:

Thực hiện công tác quản lý nhà nước về biên chế, UBND thị xã ban hành Quyết định số 91/QĐ-UBND ngày 13/01/2024 về phân bố biên chế hành chính, đơn vị sự nghiệp thị xã năm 2024 (86 biên chế hành chính, 2.355 biên chế sự nghiệp); Quyết định số 2500/QĐ-UBND ngày 28/2/2024 về giao số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đối với từng đơn vị hành chính cấp xã

Phê duyệt đề án vị trí việc làm đối với 62 trường công lập thuộc UBND thị xã, 05 đơn vị sự nghiệp thuộc UBND thị xã, Hội Chữ thập đỏ thị xã và vị trí việc làm cán bộ, công chức của 17 xã, phường trên địa bàn thị xã.

Điều chỉnh phân bổ số lượng người làm việc các trường thuộc UBND thị xã năm học 2024 - 2025.

- Đánh giá kết quả thực hiện các quy định về phân cấp quản lý nhà nước giữa các cấp chính quyền:

Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 30/10/2023 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước; Thực hiện Quyết định số 10625/QĐ-UBND ngày 10/10/2019 của UBND huyện Hoài Nhơn (nay là thị xã) về việc phân công, phân cấp thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám

sát đảm bảo an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản; quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và nước sinh hoạt nông thôn thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng kinh tế thị xã đã tham mưu Ủy ban nhân dân thị xã ban hành Kế hoạch số 115/KH-PKT ngày 20/02/2024 kiểm tra chuyên ngành, ký cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc ngành Nông nghiệp quản lý trên địa bàn thị xã năm 2024.

4. Về cải cách chế độ công vụ

- Kết quả xây dựng, ban hành các quy định về vị trí việc làm của công chức, viên chức:

Thực hiện Kế hoạch số 196/KH-UBND ngày 22/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc triển khai xây dựng vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân thị xã ban hành Kế hoạch số 191/KH-UBND ngày 21/12/2023 của Ủy ban nhân dân thị xã Hoài Nhơn về việc triển khai xây dựng vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thị xã, qua đó, UBND thị xã đã phê duyệt danh mục vị trí việc làm của 62 trường công lập thuộc UBND thị xã, 05 đơn vị sự nghiệp thuộc UBND thị xã, Hội Chữ thập đỏ thị xã và danh mục vị trí việc làm cán bộ, công chức của 17 xã, phường trên địa bàn thị xã, trình tỉnh xem xét, phê duyệt Đề án vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc UBND thị xã Hoài Nhơn

- Kết quả thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức (thi tuyển, xét tuyển):

Triển khai Kế hoạch tuyển dụng viên chức thị xã Hoài Nhơn năm 2024 với 100 chỉ tiêu (đến ngày 25/8/2024 đã hoàn thành việc tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển).

Tiếp nhận 01 viên chức vào làm công chức tại Thanh tra thị xã; tiếp nhận vào công chức cấp xã đối với 02 trường hợp cán bộ đã thôi giữ chức vụ; tiếp nhận 01 công chức cấp xã ngoài thị xã đến nhận công tác tại thị xã Hoài Nhơn; điều động và tiếp nhận 01 viên chức vào công chức cấp xã.

- Kết quả thực hiện bổ nhiệm, đề bạt công chức, viên chức:

Thực hiện đúng quy trình về bổ nhiệm mới⁵, bổ nhiệm lại⁶ và cho thôi giữ chức vụ⁷ đối với lãnh đạo, quản lý các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND thị xã.

⁵01 Phó Giám đốc Ban Quản lý Cảng cá và Dịch vụ đô thị, Giám đốc và 01 Phó Giám đốc Trung tâm GDNN – GDTX; Bổ nhiệm Chánh Văn phòng HĐND và UBND thị xã, Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã, Phó Trưởng Phòng Kinh tế thị xã; Phó Giám đốc Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp; Hiệu trưởng trường Tiểu học số 2 Tam Quan; Hiệu trưởng trường Tiểu học số 1 Hoài Thanh Tây; Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng trường Tiểu học số 1 Tam Quan Bắc; Hiệu trưởng trường Tiểu học số 1 Hoài Châu Bắc; Hiệu trưởng trường Tiểu học số 1 Hoài Thanh; 01 Phó Hiệu trưởng trường Tiểu học số 2 Tam Quan Bắc; 01 Phó Hiệu trưởng trường Tiểu học số 2 Hoài Mỹ; 01 Phó Hiệu trưởng trường Tiểu học số 2 Bồng Sơn; 02 Phó Hiệu trưởng trường Mầm non Bồng Sơn; 01 Phó Hiệu trưởng Mầm non Tam Quan Nam và 01 Phó Hiệu trưởng trường Mầm non Hoài Hào..

⁶01 Phó Giám đốc Trung tâm VH-TT-TT, 02 Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ; Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng trường Mầm non Hoài Châu Bắc; 01 Phó Trưởng Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội

⁷02 trường hợp: Giám đốc Trung tâm Văn hóa – Thông tin – Thể thao; 01 Phó Giám đốc Ban Quản lý cảng cá và dịch vụ đô thị thị xã.

Thực hiện đúng quy trình về bổ nhiệm mới⁸, bổ nhiệm lại⁹ và cho thôi giữ chức vụ¹⁰ đối với lãnh đạo, quản lý các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND thị xã.

- Kết quả thực hiện thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thi:

Giải quyết thôi việc theo nguyện vọng đối với 01 công chức lãnh đạo, quản lý; chuyển công tác ngoài thị xã đối với 01 viên chức. Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương cho viên chức mới trúng tuyển (24 trường hợp). Phê duyệt danh sách và kinh phí trợ cấp một lần cho 06 công an xã nghỉ việc theo Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 12/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định. Cho hưởng phụ cấp ưu đãi nghề đối với 07 viên chức chuyên ngành Bảo vệ thực vật và Thú y thuộc Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thị xã.

Nâng bậc lương trước thời hạn đối với 26 cán bộ, công chức, viên chức lập thành tích xuất sắc trong công tác và trình đề nghị tinh nâng bậc lương trước thời hạn đối với 01 cán bộ. Ban hành Quyết định nghỉ việc để hưởng chế độ hưu trí đợt 1 năm 2024 (theo chính sách tinh giản biên chế) đối với 07 viên chức giáo dục và 03 công chức cấp xã; tiếp tục trình hồ sơ đề nghị giải quyết chính sách tinh giản biên chế đợt 2 năm 2024 đối với 03 viên chức và 03 cán bộ, 02 công chức cấp xã

- Tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, địa phương:

Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính các cấp, Tổ kiểm tra công vụ thị xã đã tiến hành kiểm tra hoạt động công vụ tại 04 xã, phường¹¹; Kiểm tra công tác cải cách hành chính đối với UBND xã Hoài Châu Bắc và UBND xã Hoài Phú; Duy trì, thực hiện nghiêm túc Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND thị xã Hoài Nhơn về đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, viên chức các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân thị xã Hoài Nhơn.

- Kết quả thực hiện các quy định về chuyển đổi đối với từng vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức:

⁸01 Phó Giám đốc Ban Quản lý Cảng cá và Dịch vụ đô thị, Giám đốc và 01 Phó Giám đốc Trung tâm GDNN – GDTX; Bổ nhiệm Chánh Văn phòng HĐND và UBND thị xã, Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã, Phó Trưởng Phòng Kinh tế thị xã; Phó Giám đốc Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp; Hiệu trưởng trường Tiểu học số 2 Tam Quan; Hiệu trưởng trường Tiểu học số 1 Hoài Thanh Tây; Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng trường Tiểu học số 1 Tam Quan Bắc; Hiệu trưởng trường Tiểu học số 1 Hoài Châu Bắc; Hiệu trưởng trường Tiểu học số 1 Hoài Thanh; 01 Phó Hiệu trưởng trường Tiểu học số 2 Tam Quan Bắc; 01 Phó Hiệu trưởng trường Tiểu học số 2 Hoài Mỹ; 01 Phó Hiệu trưởng trường Tiểu học số 2 Bồng Sơn; 02 Phó Hiệu trưởng trường Mầm non Bồng Sơn; 01 Phó Hiệu trưởng Mầm non Tam Quan Nam và 01 Phó Hiệu trưởng trường Mầm non Hoài Hào..

⁹ 01 Phó Giám đốc Trung tâm VH-TT-TT, 02 Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ; Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng trường Mầm non Hoài Châu Bắc; 01 Phó Trưởng Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội

¹⁰ 02 trường hợp: Giám đốc Trung tâm Văn hóa – Thông tin – Thể thao; 01 Phó Giám đốc Ban Quản lý cảng cá và dịch vụ đô thị thị xã.

¹¹ Hoài Hào, Hoài Thanh Tây, Hoài Đức, Hoài Tân

Thực hiện chuyển công tác viên chức quản lý các trường¹² và chuyển đổi vị trí công tác đối với 39 viên chức Kế toán các trường thuộc thẩm quyền quản lý của UBND thị xã Hoài Nhơn.

- Kết quả thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức:

Từ đầu năm đến nay, các cơ quan, đơn vị thị xã đã phối hợp mở các lớp tập huấn, như: tập huấn nghiệp vụ về xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Tiếp công dân và xử lý vi phạm hành chính nhà nước; Tập huấn kỹ năng hướng dẫn cho người dân về danh tính số và tài khoản số; tập huấn theo dõi thi hành pháp luật, kiểm tra rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật; công tác hòa giải ở cơ sở; Cử 05 công chức, viên chức tham gia lớp lãnh đạo, quản lý cấp phòng, 50 cán bộ, công chức cấp xã tham gia bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước ngạch chuyên viên; Phối hợp với Trường Bồi dưỡng cán bộ tài chính tổ chức lớp bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành kế toán với tổng số 63 học viên.

Thực hiện đúng quy định về cập nhật dữ liệu CBCCVC, hiện có 2.653/2.653 cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã (đạt tỷ lệ 100%) kê khai, cập nhật bù đắp dữ liệu vào cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Bình Định. Tuy nhiên, hiện nay, vẫn còn một số CBCCVC chưa thực hiện tốt việc cập nhật, bổ sung dữ liệu của cá nhân.

5. Cải cách tài chính công

- Về thu, chi ngân sách:

Tổng thu NSNN phát sinh trên địa bàn tới ngày 31/08/2024: 729,4 tỷ đồng, đạt 95% so dự toán, bằng 225% so cùng kỳ. Trong đó, thu cân đối chi thường xuyên 277,16 tỷ đồng, đạt 87% so dự toán, bằng 135% so cùng kỳ; thu tiền sử dụng đất 452,24 tỷ đồng, đạt 100% so dự toán, bằng 385% so cùng kỳ.

Tổng chi NSNN phát sinh trên địa bàn tới ngày 31/08/2024: 1.012,46 tỷ đồng, chiếm 81% dự toán năm và bằng 123% so cùng kỳ. Trong đó: Chi đầu tư phát triển: 397,135 tỷ đồng, đạt 83% so dự toán và bằng 139% so cùng kỳ; Chi thường xuyên: 511,982 tỷ đồng, đạt 68% so dự toán và bằng 119% so với cùng kỳ.

- Về giải ngân:

Kết quả giải ngân đến ngày 31/8/2024: 471,727 tỷ đồng/669,086 tỷ đồng, đạt 70,5% kế hoạch (trong đó, Vốn thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giải ngân 8,691 tỷ đồng/9,064 tỷ đồng, đạt 95,9% kế hoạch)

- Về thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập:

Hiện có 72 ĐVSN công lập thực hiện cơ chế tự chủ tài chính, trong đó: 04 đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên, 08 đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và 60 đơn vị do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên

- Về thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính tại các cơ quan hành chính:

¹² Chuyên công tác và bổ nhiệm Hiệu trưởng các trường: Tiểu học số 1 Hoài Tân; Tiểu học số 2 Hoài Tân; Tiểu học số 2 Hoài Thanh; Tiểu học số 3 Hoài Hương; Tiểu học số 1 Hoài Hương; THCS Hoài Đức và THCS số 2 Bồng Sơn

100% các cơ quan, đơn vị thị xã và UBND các xã, phường đều ban hành quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công, thực hiện đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước; sử dụng kinh phí quản lý hành chính một cách hợp lý, tiết kiệm, tạo nguồn kinh phí để chủ động sửa chữa, mua sắm bổ sung trang thiết bị làm việc và tăng thêm thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

6.1. Phát triển chính quyền số

- 100% các nền tảng số của tỉnh đã được UBND thị xã chỉ đạo các cấp, các ngành phổ biến, thực hiện tích hợp dữ liệu vào các nền tảng số để khai thác, sử dụng đáp ứng các yêu cầu, cụ thể:

- Hệ thống văn phòng điện tử Idesk, Phần mềm quản lý công việc, nền tảng họp trực tuyến, hệ thống phần mềm quản lý cán bộ công chức.

- Hệ thống các phần mềm phục vụ trên lĩnh vực kế toán – tài chính.

- Hệ thống phần mềm quản lý giáo dục, hệ thống CSDL vnEdu, Smas; nền tảng học và thi trực tuyến VNPT E-Learning; phần mềm tuyển sinh đầu cấp, phần mềm soạn Giáo án điện tử; MISA; Vn.edu.vn; phần mềm thời khóa biểu; phần mềm Quản lý văn bằng chứng chỉ;

- Hệ thống thông tin đăng ký, quản lý hộ tịch; phần mềm thống kê ngành Tư pháp

- Phần mềm Kiểm định chất lượng; hệ thống quản lý chứng thực tỉnh Bình Định (Uchi);

- Phần mềm Quản lý tổng thể bệnh viện (HIS), quản lý y tế cơ sở, tiêm chủng mở rộng, tiêm chủng Covid-19;

- Triển khai sử dụng thí điểm hệ thống Tra cứu thông tin quy hoạch trực tuyến của thị xã.

- Thường xuyên thực hiện rà soát, cập nhật dữ liệu vào Hệ thống thông tin phòng chống thiên tai của tỉnh đảm bảo theo yêu cầu.10

6.2. Phát triển Hạ tầng số

- Triển khai cấp 305 tài khoản, 305 chữ ký số cho 61 trường từ mầm non đến trung học cơ sở.

- Đề nghị cấp mới hơn 150 chữ ký số cho CBCC thị xã, xã, phường.

- Tiếp tục đầu tư Hệ thống đài truyền thanh ứng dụng Công nghệ thông tin – Viễn thông cho 09 xã, phường còn lại của thị xã với tổng kinh phí hơn 9 tỷ đồng; (Hoàn thành trong tháng 9/2024)

6.3. An toàn thông tin

- Đã hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn thông tin (cấp độ 2) cho 17/17 xã, phường. (đạt 100% chỉ tiêu theo Kế hoạch)

- Thường xuyên cảnh báo các lỗ hổng gây mất an toàn thông tin trên các sản phẩm của Microsoft.

- Hướng dẫn tăng cường bảo mật, khắc phục các lỗ hổng của công nghệ thông tin điện tử trên địa bàn thị xã

- Duy trì, vận hành tốt hệ thống bảo đảm An toàn thông tin cho các phòng ban của thị xã, xã, phường.

- Đăng ký 17 tài khoản sử dụng Nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông

6.4 Triển khai nhiệm vụ xây dựng Đô thị thông minh thị xã Hoài Nhơn

- Tiến hành khảo sát 51 vị trí lắp đặt camera trên địa bàn thị xã phục vụ giám sát an ninh trật tự, giao thông thông minh.

- Tiến hành khảo sát 42 vị trí trên tuyến đường Quang Trung, phường Bồng Sơn để triển khai hệ thống chiếu sáng thông minh. Đã xây dựng dự thảo tập trung thực hiện 08 nhiệm vụ quan trọng:

+ Xây dựng, triển khai hệ thống phần mềm điều hành đô thị thông minh IOC

+ Xây dựng, triển khai hệ thống CSDL chuyên ngành nội bộ thị xã.

+ Xây dựng, triển khai hệ thống Camera giám sát, điều hành giao thông và an ninh trật tự.

* Tỷ lệ Văn bản điện tử có ký số gửi liên thông của các phòng ban trực thuộc UBND thị xã (Từ 01/01/2024 – 31/8/2024) đạt 97,5%

* Tỷ lệ Văn bản điện tử có ký số gửi liên thông của các xã, phường đạt 98,7

6.5 Nhân lực chuyển đổi số

Đã phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tin tổ chức bồi dưỡng công tác chuyển đổi số, cụ thể:

- Có 212 CBCC thị xã, xã, phường, thôn khu phố được bồi dưỡng danh tính số và tài khoản số.

- Có 51 cá nhân và hộ sản xuất được tập huấn hướng dẫn buôn bán trên sàn Thương mại điện tử.

- Có 306 CBCC, VC thị xã, xã, phường được tập huấn về chuyển đổi số mở đại trà trên nền tảng học trực tuyến do Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai.

- Tiếp tục bồi dưỡng kỹ năng quản trị trang tin điện tử, trang Zalo cho 68 CBCC của các xã, phường vào ngày 17-18/9/2024.

- 08 cán bộ đài truyền thanh tham gia tập huấn quản lý, vận hành thiết bị truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin – viễn thông

6.7. Phát triển kinh tế số, xã hội số

- Có 674 Doanh nghiệp, Hợp tác xã đang hoạt động đã đăng ký khai và nộp thuế điện tử. Đạt tỷ lệ 100% (Chỉ tiêu được giao 95%)

- Thị đoàn Hoài Nhơn đã hỗ trợ người dân thực hiện:

+ Có 9.914 hồ sơ được thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

+ Có 20.425 công dân từ 14 tuổi trở lên đăng ký sử dụng chữ ký số cá nhân.

+ Có 15.733 công dân được hỗ trợ kích hoạt tài khoản VNeID

- Hội Nông dân thị xã đã phối hợp với Bưu điện thị xã mở 225 tài khoản đăng ký mua bán trên sàn thương mại điện tử. (Hoài Sơn 2 tài khoản, Hoài Hương 63 tài khoản, Hoài Tân 68 tài khoản, Hoài Xuân 38 tài khoản, Tam Quan 22 tài khoản, Hoài Phú 18 tài khoản, Tam Quan Nam 14 tài khoản). Các xã, phường còn lại tiếp tục thực hiện, phần đầu đến cuối tháng 9/2024 đạt 800 tài khoản.22

Đánh giá chung:

**** Ưu điểm:***

Nhìn chung, trong 9 tháng đầu năm 2024, công tác CCHC đã được các cơ quan, ban, ngành thị xã và UBND các xã, phường quan tâm, triển khai thực hiện đồng bộ, cơ bản đáp ứng yêu cầu chung của thị xã; chú trọng công tác chỉ đạo, điều hành, như ban hành đầy đủ kế hoạch thực hiện công tác CCHC, kế hoạch kiểm tra, kế hoạch tuyên truyền CCHC...; trong đó tập trung triển khai các chỉ tiêu, nhiệm vụ về xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chuyển đổi số.

**** Những tồn tại, hạn chế***

Việc triển khai các giải pháp khắc phục để cải thiện, nâng cao các tiêu chí về chỉ số CCHC cũng như việc ban hành kế hoạch CCHC năm của một số xã, phường còn chung chung, chưa rõ về chỉ tiêu, nhiệm vụ; một số đơn vị chưa chủ động trong việc rà soát, kiến nghị đơn giản hóa, rút ngắn thời gian giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền; vẫn còn tình trạng trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ TTHC; người dân chưa tích cực, chủ động thực hiện các thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến; năng lực của một số cán bộ, công chức trực tiếp tham mưu công tác CCHC tại các cơ quan, đơn vị, địa phương không đồng đều, một số chưa đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của công tác CCHC...

**** Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế***

Một số ít cán bộ, công chức, nhất là cấp xã chưa chủ động trong nghiên cứu, tìm hiểu về công tác CCHC, chưa thực sự chú trọng trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

Người dân chưa có thói quen sử dụng tài khoản công dân, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, ngại tiếp cận với công nghệ thông tin, thiết bị máy móc, việc hướng dẫn còn hạn chế ở bộ phận người dân lớn tuổi và không sử dụng điện thoại thông minh.

Kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng giải quyết công việc trên môi trường số của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cấp cơ sở có mặt còn hạn chế; các hình thức tuyên truyền, hướng dẫn cho tổ chức, công dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến chưa đạt hiệu quả.

III. Kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 05/7/2024 của UBND tỉnh

1. Về kết quả xây dựng và triển khai Kế hoạch

Thực hiện Thông báo số 294/TB-UBND ngày 24/7/2024 của UBND tỉnh thông báo ý kiến kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Hải Giang, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo cải cách hành chính, Chuyển đổi số và Đề án 06 của tỉnh tại Hội nghị triển khai nhiệm vụ, giải pháp cải thiện, nâng cao kết quả các Chỉ số: PAR INDEX, SIPAS, PAPI, PCI của tỉnh. Ủy ban nhân dân thị xã đã ban hành Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 31/07/2024 về triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm cải thiện, nâng cao kết quả các Chỉ số: PAPI, SIPAS, PAR INDEX, PCI đến năm 2025, trong đó có phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ của ngành. Trên cơ sở Kế hoạch của UBND

thị xã, các cơ quan, đơn vị thị xã, UBND các xã, phường đã ban hành Kế hoạch cụ thể hóa các chỉ tiêu, nhiệm vụ để triển khai thực hiện trong năm 2024 và những năm tiếp theo.

2. Kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ nâng cao các chỉ số PAPI, PAR INDEX, PAPI, PCI.

2.1. Đối với Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI): Đã tổ chức triển khai thực hiện đối với 28/28 nhiệm vụ.

2.2. Đối với Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS): Đã tổ chức triển khai thực hiện đối với 9/9 nhiệm vụ, một số nhiệm vụ thực hiện đến ngày 31 tháng 12 năm 2024.

2.3. Đối với Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX): Đã tổ chức triển khai thực hiện đối với 14/14 nhiệm vụ. Theo tiến độ, hầu hết các nhiệm vụ vẫn được các cơ quan, đơn vị tiếp tục tham mưu thực hiện đến ngày 31 tháng 12 năm 2024. Bên cạnh đó, qua thống kê sơ bộ, vẫn còn một số tiêu chí, tiêu chí thành phần chưa đạt theo bộ tiêu chí đánh giá : *Cán bộ, công chức cấp xã vẫn còn cán bộ, công chức cấp xã có trình độ chuyên môn dưới Đại học*

2.4. Đối với Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI): Đã tổ chức triển khai thực hiện đối với 8/8 nhiệm vụ. Theo tiến độ, hầu hết các nhiệm vụ vẫn được các cơ quan, đơn vị tiếp tục tham mưu thực hiện đến ngày 31 tháng 12 năm 2024.

IV. GIẢI PHÁP, NHIỆM VỤ 03 THÁNG CUỐI NĂM 2024

1. Đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương

- Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 và Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 31/7/2024 của UBND thị xã về cải thiện, nâng cao kết quả Chỉ số PAPI, Chỉ số SIPAS, Chỉ số PAR INDEX và Chỉ số PCI đến năm 2025. Trong quá trình đó, tăng cường công tác theo dõi, đánh giá, kiểm tra, tuyên truyền cải cách hành chính, kịp thời phát hiện, nhân rộng những điển hình, sáng kiến trong cải cách hành chính.

- Nâng cao chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính hợp pháp, đồng bộ, thống nhất, tính khả thi, tính hiệu quả của văn bản. Tăng cường công tác rà soát, hệ thống hóa và theo dõi thi hành pháp luật, kịp thời phát hiện những bất cập để kiến nghị với cấp có thẩm quyền xử lý.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong công tác giải quyết thủ tục hành chính; ưu tiên đẩy mạnh việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, tái sử dụng kết quả số hóa và khai thác hiệu quả “Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư”, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện việc rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến;

- Thực hiện tinh giản biên chế gắn với sắp xếp tổ chức bộ máy và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đổi mới phương thức, lề lối làm việc, kiên quyết xử lý theo quy

định những cán bộ, công chức, viên chức có hành vi những nhiều, tiêu cực, tự ý đặt ra thủ tục hành chính không đúng quy định hoặc để chậm, muộn hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính, vi phạm đạo đức công vụ.

- Triển khai quyết liệt và đồng bộ các giải pháp để đẩy nhanh tiến độ thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công và kinh phí do ngân sách nhà nước phân bổ; nâng cao hiệu quả quản lý tài sản công, chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng, tiêu cực. Tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới cơ chế tài chính đối với cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; Tăng số đơn vị sự nghiệp có thu tự chủ một phần và tăng mức độ tự chủ so với giai đoạn trước.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch chuyển đổi số và Kế hoạch thực hiện Đề án 06; trong đó, các cơ quan liên quan cần rà soát, bổ sung, cập nhật và triển khai thực hiện đầy đủ các chỉ tiêu, nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao Thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, huy động các nguồn lực xã hội để nâng cao kỹ năng số cho người dân trong việc tương tác với chính quyền, nhất là trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả việc khảo sát, đánh giá sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Nhằm đánh giá khách quan, chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công, đồng thời tạo điều kiện để người dân phát huy vai trò giám sát và tham gia vào công tác cải cách hành chính của thị xã.

- Giao Phòng Nội vụ tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC; Tổng hợp, tham mưu đánh giá xếp loại hàng tháng, năm đối với người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương về kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC

2. Phòng Văn hóa - Thông tin

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân thị xã thực hiện các nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, công tác triển khai các nhiệm vụ xây dựng phát triển chính quyền điện tử của các ngành, các cấp trên địa bàn thị xã.

- Phân đầu đạt các chỉ tiêu về chính quyền điện tử, chính quyền số: Xây dựng 100% đơn vị hành chính cấp xã chuyển đổi số; Đạt trên 97% đối với cơ quan chuyên môn cấp huyện và trên 90% đối với Ủy ban nhân dân cấp xã có hồ sơ công việc được tạo lập dưới dạng điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước); đạt từ 95% trở lên văn bản trao đổi và xử lý dưới dạng điện tử...

- Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, phổ biến các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2024 của thị xã.

- Triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, Tổ/đội thanh niên tình nguyện về dịch vụ công trực tuyến tại các địa phương.

3. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thị xã

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân thị xã thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thủ tục hành chính, nhất là giải

pháp triển khai hiệu quả công tác giải quyết TTHC và 07 chỉ tiêu liên quan đến “Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến” tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thị xã; tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định thủ tục hành chính.

- Theo dõi, triển khai hiệu quả mô hình hành chính phục vụ người dân trên địa bàn thị xã theo Kế hoạch

- Tăng cường theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị hoàn thành đúng tiến độ 100% các nhiệm vụ được giao; thực hiện đúng quy định về công khai TTHC, kết quả giải quyết TTHC trên Cổng thông tin điện tử của thị xã và Trang thông tin điện tử của địa phương;

- Phối hợp với Phòng Nội vụ trong việc nâng cao hiệu quả công tác theo dõi, đánh giá hiệu quả thực hiện công tác cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương gắn với công tác đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ và bình xét thi đua khen thưởng trong năm 2024. **4.**

Phòng Tư pháp

Chủ trì, tham mưu UBND thị xã nâng cao chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; Tăng cường công tác rà soát, hệ thống hóa và theo dõi thi hành pháp luật, kịp thời phát hiện những bất cập để kiến nghị với cấp có thẩm quyền xử lý; Thường xuyên theo dõi, đôn đốc UBND cấp xã thực hiện chứng thực hồ sơ bản sao điện tử từ bản chính...

5. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu thực hiện các nội dung cải cách tài chính công; bảo đảm việc bố trí kinh phí CCHC cho từng nhiệm vụ cụ thể tại Kế hoạch CCHC năm 2023 của UBND thị xã; hướng dẫn xã, phường thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung về chỉ số cải cách tài chính công.

Theo dõi, đôn đốc các cơ quan thị xã, UBND các xã, phường thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu phát triển KT-XH do HĐND cùng cấp giao.

6. Phòng Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ CCHC, tham mưu đề xuất giải pháp nâng cao Chỉ số CCHC của thị xã trong năm 2024 và những năm tiếp theo.

- Tiếp tục nghiên cứu, đổi mới phương pháp, nội dung đánh giá Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2024 đối với cấp xã, phù hợp với yêu cầu thực tiễn, bảo đảm đánh giá toàn diện, khách quan, công bằng, phản ánh đầy đủ kết quả triển khai cải cách hành chính tại các địa phương.

- Tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC, kịp thời báo cáo UBND thị xã những vấn đề phát sinh trong thực hiện, đồng thời đề xuất các giải pháp để khắc phục những hạn chế, yếu kém phát sinh. Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra thực hiện công tác cải cách hành chính (thường xuyên và đột xuất).

- Theo dõi, nắm bắt, tổng hợp tình hình xã hội, dư luận đánh giá về kết quả cải cách hành chính và chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính các cấp, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để phục vụ cho công tác đánh giá kết quả cải cách hành chính hàng năm, bảo đảm khách quan, trung thực, phản ánh đúng thực tiễn.

7. Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao thị xã

Phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền các nội dung về công tác cải cách hành chính, nhất là tuyên truyền, khuyến khích, thu hút người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

8. UBND các xã, phường

Tăng cường trách nhiệm trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC ở địa phương và chỉ số CCHC của thị xã; bảo đảm các điều kiện về tiếp nhận và giải quyết hồ sơ TTHC tại Bộ phận một cửa cấp xã; phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu dịch vụ công trực tuyến, mỗi xã, phường phải có ít nhất 01 sáng kiến lĩnh vực cải cách hành chính; định kỳ lấy phiếu thăm dò mức độ hài lòng của người dân tại Bộ phận “một cửa” cấp xã.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

UBND tỉnh, Sở Nội vụ tiếp tục mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác cải cách thủ tục hành chính cho cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan liên quan, nhất là những người trực tiếp làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Thường trực Thị ủy (b/c);
- Thường trực HĐND thị xã (b/c);
- CT, các PCT UBND thị xã;
- Các cơ quan, đơn vị thị xã;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Văn Chung

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC CHỈ TIÊU DỊCH VỤ CÔNG THỊ XÃ HOÀI NHƠN

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày 11 tháng 09 năm 2024

STT	Đơn vị	Tổng hồ sơ tiếp nhận	Hồ sơ kỳ trước chuyển sang	Tổng số HS TTHC tiếp nhận trong kỳ	Tổng số HS TTHC tiếp nhận	Hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn	Hồ sơ giải quyết trễ hạn	Hồ sơ trực tuyến (CT tình giao 60%)		Thanh toán trực tuyến (theo ngày tiếp nhận) (CT tình giao 70%)			Số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC (CT tình giao 98%)		Cấp kết quả điện tử (CT 100%)			Khai thác, sử dụng lại thông tin số hóa (CT 60%)			DVC có phát sinh hồ sơ trực tuyến (CT 100%)			TTHC cung cấp thanh toán trực tuyến có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến			Tỷ lệ khai thác CSDL QG về DC
								Số lượng giao dịch phát sinh	Kết quả thực hiện (%)	Tổng số hồ sơ có thanh toán phí, lệ phí	Số lượng giao dịch phát sinh	Kết quả thực hiện (%)	Số lượng hồ sơ số hóa	Kết quả thực hiện (%)	Tổng số hồ sơ đã giải quyết	Số lượng hồ sơ cấp kết quả điện tử	Kết quả thực hiện (%)	Tổng số HS tiếp nhận	Hồ sơ sử dụng lại dữ liệu số hóa	Kết quả thực hiện (%)	Tổng số DVC phát sinh hồ sơ	Số lượng DVC phát sinh hồ sơ trực tuyến	Kết quả thực hiện (%)	Tổng số TTHC phát sinh giao dịch	Số lượng TTHC phát sinh giao dịch TT trực	Kết quả thực hiện (%)	
(1)	(2)			(3)	(4)			(6)	(7)	(8)	(10)	(11)	(13)	(14)	(15)	(17)	(18)	(19)	(21)	(22)	(23)	(25)	(26)	(27)	(29)	(30)	
A	Cấp huyện	24839	1301	23538	22959	22987	2	22959	97,5	19115	12620	66	23529	100	22990	22927	99,7	23426	16428	70,1	70	70	100	44	34	77,3	99,8
B.	Cấp xã																										
1	Phường Bồng Sơn	1972	22	1950	1943	1971	0	1942	99,6	1629	1613	99	1950	100	1971	1955	99,2	1026	1000	97,5	15	15	100	7	7	100	100
2	Phường Hoài Đức	1277	9	1268	1265	1276	0	1264	99,7	1004	1004	100	1268	100	1276	1275	99,9	953	940	98,6	25	25	100	11	11	100	99,8
3	Phường Hoài Hải	1617	13	1604	1596	1616	0	1589	99,1	1312	1312	100	1604	100	1616	1613	99,8	825	738	89,5	22	22	100	10	10	100	99,2
4	Phường Hoài Hương	1224	2	1222	1201	1216	0	1192	97,5	951	921	96,8	1222	100	1216	1209	99,4	947	776	81,9	17	17	100	9	8	88,9	99,7
5	Phường Hoài Tân	2306	9	2297	2291	2304	1	2285	99,5	2006	2006	100	2297	100	2305	2303	99,9	1045	960	91,9	10	10	100	5	5	100	99,9
6	Phường Hoài Thanh	2484	30	2454	2424	2469	0	2424	98,8	2060	2060	100	2454	100	2469	2469	100	1035	845	81,6	15	15	100	7	7	100	99,8
7	Phường Hoài Thanh Tây	2588	13	2575	2553	2584	1	2550	99	2379	2362	99,3	2575	100	2585	2581	99,8	1211	1158	95,6	15	15	100	8	8	100	100
8	Phường Hoài Xuân	1284	6	1278	1268	1283	0	1263	98,8	1114	1101	98,8	1278	100	1283	1282	99,9	503	485	96,4	13	13	100	7	7	100	99,8
9	Phường Tam Quan	1291	18	1273	1268	1279	0	1261	99,1	925	921	99,6	1273	100	1279	1278	99,9	865	838	96,9	15	15	100	6	6	100	100
10	Phường Tam Quan Bắc	991	12	979	971	971	0	968	98,9	647	646	99,8	978	99,9	971	969	99,8	632	600	94,9	12	12	100	5	5	100	100
11	Phường Tam Quan Nam	970	14	956	928	968	1	922	96,4	673	669	99,4	956	100	969	968	99,9	665	567	85,3	20	20	100	8	8	100	99,9
12	xã Hoài Châu	1242	2	1240	1223	1240	0	1223	98,6	1035	1032	99,7	1240	100	1240	1231	99,3	734	640	87,2	13	13	100	7	7	100	99,9
13	xã Hoài Châu Bắc	1144	14	1130	1087	1142	0	1087	96,2	912	901	98,8	1130	100	1142	1139	99,7	624	558	89,4	17	17	100	10	10	100	99,8
14	xã Hoài Hải	748	0	748	744	748	0	743	99,3	647	607	93,8	748	100	748	748	100	319	229	71,8	11	11	100	7	6	85,7	99,9
15	xã Hoài Mỹ	1274	2	1272	1257	1266	0	1253	98,5	957	957	100	1272	100	1266	1260	99,5	1000	802	80,2	20	20	100	9	9	100	99,6
16	xã Hoài Phú	1321	2	1319	1313	1320	1	1307	99,1	1123	1119	99,6	1317	99,8	1321	1317	99,7	500	467	93,4	16	16	100	8	8	100	99,1
17	xã Hoài Sơn	1405	4	1401	1389	1401	1	1389	99,1	1074	1074	100	1401	100	1402	1402	100	802	782	97,5	25	25	100	9	9	100	99,9
	Trung bình cấp xã	25138	172	24966	24721	25054	5	24662	98,8	20448	20305	99,3	24963	100	25059	24999	99,8	13686	12385	90,5	45	45	100	15	15	100	99,8
	Trung bình toàn thị xã	49977	1473	48504	47680	48041	7	47621	98,2	39563	32925	83,2	48492	100,0	48049	47926	99,7	37112	28813	77,64	115	115	100,0	59	49	83,1	99,8

1 - Về nộp hồ sơ trực tuyến: Cấp huyện đạt 97,5%, bình quân cấp xã 98,7%. Bình quân toàn thị xã : 98,2% (tình giao 60%)

2 - Về thanh toán trực tuyến (tính theo ngày tiếp nhận):Cấp huyện đạt 66%, cấp xã 99,3% đạt. Bình quân toàn thị xã : 83,2% (tình giao 70%)

3 - Về số hóa thành phần hồ sơ : Cấp huyện đạt 100%, cấp xã 100% đạt. Bình quân toàn thị xã : 100% (tình giao 98%)

4 - Về Số hóa kết quả giải quyết TTHC : Cấp huyện đạt 99,7 %, cấp xã 99,9 %. Bình quân toàn thị xã : 99,8 (tình giao 100%)

5 - Tỷ lệ khai thác sử dụng lại thông tin số hóa: Cấp huyện đạt 70,1%, cấp xã đạt 90,5 %. Bình quân toàn thị xã đạt 77,64% (tình giao 60%)

6 - Tỷ lệ DVC trực tuyến có phát sinh hồ sơ trực tuyến toàn thị xã đạt 100%. (tình giao 100%)

- Tỷ lệ TTHC cung cấp thanh toán trực tuyến có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến: bình quân cấp xã đạt 100%, huyện 77,3%, TB chung 83,1% (tình giao 100%)(do 1 số TTHC thuộc loại có phí nhưng tình quy định mức thu 0 đồng nên không phát sinh thanh toán được, Thị xã đã kiến nghị tình về nội dung này.

8 - Về khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư khi giải quyết TTHC: Cấp huyện đạt 99,8 %, trung bình cấp xã 99,8%. Bình quân toàn thị xã : 99,8%

Trong 9 tháng đầu năm có 07 hồ sơ trễ hạn trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tại một số địa phương: Hoài Tân, Hoài Thanh Tây, Tam Quan Nam, Hoài Phú, Hoài Sơn) Theo báo cáo của các địa phương hồ sơ trả cho công dân đúng hạn nhưng do CBCCC thực hiện thao tác trên phần mềm trễ hạn.

Phụ lục I
BIỂU MẪU THỐNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH ĐỊNH KỲ
CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐỊA PHƯƠNG

Biểu mẫu 1
Công tác chỉ đạo điều hành CCHC

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành <i>(Kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt)</i>	Văn bản	28	
2.	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm <i>(Lũy kế đến thời điểm báo cáo)</i>	%	100%	
2.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	24	
2.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	18	
3.	Kiểm tra CCHC			
3.1.	Số đơn vị thuộc cơ quan, địa phương đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị		
3.2.	Số UBND cấp xã đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị		
3.3.	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	%		
3.3.1.	Tổng số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề		
3.3.2.	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề		
1.	Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao			
1.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	62	
1.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	38	
1.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	11	
1.4.	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ	0	
2.	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0 Có = 1	2	

Biểu 2
Cải cách thể chế

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Tổng số VBQPPL ¹ đã ban hành/tham mưu ban hành	Văn bản	0	
1.1.	Số VBQPPL do cơ quan (sở, ngành) tham mưu tỉnh ban hành	Văn bản		
1.2.	Số VBQPPL do cấp huyện ban hành	Văn bản	3	
1.3.	Số VBQPPL do cấp xã ban hành	Văn bản		
2.	Kiểm tra, xử lý VBQPPL		0	
2.1.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền của cấp huyện	Văn bản		
2.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%		
2.2.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra	Văn bản		
2.2.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản		
3.	Rà soát VBQPPL		0	
3.1.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%	100%	
3.1.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát	Văn bản		
3.1.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản		

Biểu mẫu 3
Cải cách thủ tục hành chính

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Thống kê TTHC			
1.1.	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục	03	
1.2.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục		
1.3.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục		
1.4.	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại cơ quan, địa phương	Thủ tục		
1.4.1.	<i>Số TTHC cấp tỉnh (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)</i>	<i>Thủ tục</i>		
1.4.2.	<i>Số TTHC cấp huyện (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)</i>	<i>Thủ tục</i>	322	
1.4.3.	<i>Số TTHC cấp xã (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)</i>	<i>Thủ tục</i>	154	
2.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
2.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục		
2.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	106	
2.3.	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Thủ tục		
3.	Kết quả giải quyết TTHC			
3.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các cơ quan, địa phương tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%		
3.1.1.	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong</i>	<i>Hồ sơ</i>		
3.1.2.	<i>Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn</i>	<i>Hồ sơ</i>		
3.2.	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC	%		
3.2.1.	<i>Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)</i>	<i>PAKN</i>		
3.2.2.	<i>Số PAKN đã giải quyết xong</i>	<i>PAKN</i>	7	

Biểu mẫu 4
Cải cách tổ chức bộ máy

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy			
1.1.	Sắp xếp, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc, đáp ứng các tiêu chí theo quy định	Hoàn thành = 1 Chưa hoàn thành = 0	1	
2.	Số liệu về biên chế công chức			
2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	86	
2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	84	
2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại các cơ quan, đơn vị hành chính thuộc và trực thuộc	Người		
2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	3	
2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%		
3.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập			
3.1.	Tổng số người làm việc được giao	Người		
3.2.	Tổng số người làm việc có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	2267	
3.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	10	
3.4.	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%		

Biểu mẫu 5
Cải cách chế độ công vụ

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			
1.1.	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	12	
1.2.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	67	
1.3.	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị		
2.	Tuyển dụng công chức, viên chức			
2.1.	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	193	
2.2.	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người		
2.3.	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên.	Người		
2.4.	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển).	Người		
2.5.	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người		
3.	Số lượng lãnh đạo quản lý được tuyển chọn, bổ nhiệm thông qua thi tuyển (Lũy kế từ đầu năm)	Người		
4.	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật (cả về Đảng và chính quyền).		0	
4.1.	Số lãnh đạo cấp sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người		
4.2.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người		
4.3.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật.	Người		

Biểu mẫu 6

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Tỷ lệ thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công	%	70,5	
1.1.	Kế hoạch được giao	Triệu đồng	669.086	
1.2.	Đã thực hiện	Triệu đồng	471.727	
2.	Thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp (ĐVSN) thuộc cơ quan, địa phương (lũy kế đến thời điểm báo cáo)		72	
2.1.	Tổng số ĐVSN công lập thuộc cơ quan, địa phương	Đơn vị	72	
2.2.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị	0	
2.3.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	04	
2.4.	Số ĐVSN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị	8	
2.4.1.	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên	Đơn vị		
2.4.2.	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên	Đơn vị		
2.4.3.	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên	Đơn vị	08	
2.5.	Số ĐVSN do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	60	

Biểu mẫu 7
Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
1.1.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của cơ quan, địa phương <i>(Chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).</i>			
1.1.1.	<i>Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của các sở, ban, ngành cấp tỉnh</i>	%		
1.1.2.	<i>Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp huyện</i>		97,5%	
1.1.3.	<i>Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp xã</i>		98,7%	
1.2.	Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng			
1.2.1.	<i>Cấp sở, ban, ngành cấp tỉnh</i>			
1.2.2.	<i>Cấp huyện</i>	100%	100%	
1.2.3.	<i>Cấp xã</i>	100%	100%	
2.1.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3	%		
2.1.1.	<i>Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3</i>	Thủ tục	116	
2.1.2.	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3</i>	Thủ tục	116	
2.1.3.	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến</i>	Thủ tục	16	
2.2.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4	%	100%	
2.2.1.	<i>Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4</i>	Thủ tục	115	
2.2.2.	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4</i>	Thủ tục	115	
2.2.3.	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến</i>	Thủ tục	32	

2.3.	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	%	100%	
2.3.1.	<i>Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 của cơ quan, địa phương</i>	<i>Thủ tục</i>	275	
2.3.2.	<i>Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia</i>	<i>Thủ tục</i>	275	
2.4.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 4 (<i>Chỉ thống kê đối với các TTHC mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ</i>)	%	98,2	
2.4.1.	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)</i>	<i>Hồ sơ</i>	47621	
2.4.2.	<i>Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến</i>	<i>Hồ sơ</i>	4997	
2.5.	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%	100%	
2.5.1.	<i>Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí, ...)</i>	<i>Thủ tục</i>	180	
2.5.2.	<i>Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh.</i>	<i>Thủ tục</i>	180	